

Số: 415 /BC-TCTĐA06

Nha Trang, ngày 15 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”
(Tháng 01 năm 2024)**

I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

Trong tháng, Tổ công tác Đề án 06 thành phố và Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 30 về Đề án 06 tiếp tục tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ triển khai thực hiện Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển Ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo. Trong đó, tập trung chỉ đạo công tác đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên địa bàn thành phố hoàn thành theo chỉ tiêu được giao; công tác thu thập, cập nhật thông tin hội viên, đoàn viên trên nền tảng CSDLQG về dân cư,...

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

UBND thành phố đã ban hành Công văn chỉ đạo cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường triển khai thực hiện Thông báo số 8771/TB-TCTTKĐA ngày 23/11/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ; Kết luận của Thường trực Thành ủy tại Thông báo 966-TB/TU ngày 18/12/2023.

Công an thành phố đã ban hành công văn hướng dẫn khai thác, cung cấp thông tin trong CSDLQG về DC, Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân; Tiến hành rà soát thiết bị kết nối hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Chỉ đạo Công an xã, phường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy trình chi trả An sinh xã hội không dùng tiền mặt trên nền tảng CSDLQG về DC.

Phòng Văn hóa và Thông tin đã ban hành Công văn số 2673/VHTT ngày 08/12/2023 về việc đăng ký, sử dụng nền tảng Onetouch để tự học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số (dành cho CBCCVC và cho người dân); Công văn số 39/VHTT ngày 04/01/2023 về việc tham gia các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (Nền tảng MOOCs dành cho CBCCVC). Qua đó, nhằm bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, cơ quan báo chí, truyền thông để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phổ cập kỹ năng số cơ bản và kỹ năng an toàn thông tin cho thành viên “Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06”, nhân sự thuộc mạng lưới “Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06” và cho người dân; Ban hành Công văn số 96/VHTT ngày 10/01/2023 về việc rà soát, cung cấp thông tin về Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 để có cơ sở pháp lý cho

việc nghiên cứu, trình chủ trương về chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06.

Phòng Giáo dục đào tạo tiếp tục chỉ đạo các trường trung học cơ sở rà soát học sinh chưa được cấp thẻ CCCD và phối hợp với các trường học xây dựng phương án tổ chức thu nhận hồ sơ cấp CCCD, tài khoản định danh điện tử cho đối tượng học sinh, đặc biệt đối với học sinh sinh năm 2005, 2006, 2008, 2009 chuẩn bị tham gia các kỳ thi tốt nghiệp THPT, THCS năm 2024.

2. Về công tác , tuyên truyền thực hiện Đề án

2.1 Kết quả thực hiện truyền thông, đưa tin tin bài, phóng sự tuyên truyền về Đề án 06:

- Phòng Văn hóa – thông tin đã Hướng dẫn Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

- Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao trong tháng đã thực hiện 15 tin, 2 bài viết về công tác tuyên truyền tăng cường kích hoạt tài khoản định danh điện tử VneID mức 2 tại các xã phường, tổng kết số liệu hoạt động chuyển đổi số và đề án 06 năm 2023 của các địa phương, đơn vị và thực hiện 2 chuyên mục chuyển đổi số thường kỳ.

- Đài truyền thanh xã phường tiếp tục thực hiện ngàn ngàn lượt phát tuyên truyền về Đề án 06, duy trì tần suất phát sóng chuyên mục về chuyển đổi số trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Trong tháng Ban biên tập Trang thông tin điện tử thành phố đăng tải 3 tin, bài tuyên truyền về Đề án 06.

3. Về hoàn thiện thể chế

UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo đúng quy định. Cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính, các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã trên Trang thông tin điện tử thành phố (các lĩnh vực: thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh), giáo dục nghề nghiệp, đất đai). Hiện nay có 340 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và 210 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

4. Về dịch vụ công (DVC)

4.1. Về trang thiết bị, nguồn nhân lực thực hiện DVC tại Bộ phận một cửa của cơ quan hành chính nhà nước

- Trang thiết bị CNTT của các cơ quan, đơn vị cơ bản được đảm bảo để phục vụ yêu cầu công việc. UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin để đảm bảo an toàn thông tin (tại Công văn số 4293/UBND-VHTT ngày 05/6/2023 về việc bảo đảm an toàn thông tin trong giải quyết TTHC và khai thác sử dụng CSDLQG về dân cư) như: máy tính phải cài đặt hệ điều hành Windows 10 trở lên, phần mềm Office phiên bản mới, trang bị phần mềm diệt virus. Triển khai phần mềm phòng, chống virus cho máy trạm giai đoạn 1 trên địa bàn thành phố (tại Kế hoạch số 10077/KH-UBND ngày 01/12/2023 của UBND thành phố)

- Các cơ quan chuyên môn thuộc thành phố, UBND các xã phường đã đăng ký cấp chứng thư số cho bộ phận Một cửa và công chức một cửa. Tổng số chứng thư số cá nhân bộ phận Một cửa đã cấp đến ngày 09/01/2024 là 157.

4.2. Về triển khai thực hiện DVC trực tuyến

a. Đánh giá chung đối với toàn bộ DVC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước:

Các cơ quan chuyên môn của thành phố và UBND cấp xã đã thực hiện nghiêm việc tạo lập hồ sơ điện tử đầu vào, đính kèm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu phát sinh qua từng bước công việc và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử.

- Đối với UBND thành phố: Tổng số hồ sơ: 2.329. Hồ sơ đã được gắn file kết quả: 999; Hồ sơ đã được gắn file kết quả có giá trị pháp lý (ký số): 520; Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC gửi kho lưu trữ: 189.

- Đối với UBND cấp xã: Tổng số hồ sơ: 5.338; Hồ sơ đã được gắn file kết quả: 3.235; Hồ sơ đã được gắn file kết quả có giá trị pháp lý (ký số): 2.088; Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC gửi kho lưu trữ: 1.170.

b. Đối với 25 TTHC thiết yếu Đề án 06 và 28 DVC theo Quyết định 422/QĐ-TTg: (báo cáo phụ lục kèm theo)

5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

5.1 Các giải pháp về khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip:

- Toàn thành phố đã có 53/53 cơ sở khám chữa bệnh triển khai thực hiện khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip (đạt tỷ lệ 100%). BHXH tỉnh Khánh Hòa đã triển khai thực hiện hỗ trợ liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe lái xe theo đó trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã có 25/25 cơ sở KCB triển khai thực hiện.

- TTYT Nha Trang ban hành các văn bản chỉ đạo đơn vị trực thuộc tăng cường công tác tiếp đón người bệnh bằng CCCD, VssID, VNeID thay thế thẻ BHYT giấy; tổ chức tuyên truyền rộng rãi đến nhân viên y tế và người dân biết về việc triển khai khám chữa bệnh bằng CCCD hoặc các ứng dụng VssID, VNeID và cách sử dụng các ứng dụng này. Cử nhân viên hướng dẫn người bệnh (đặc biệt đối với các bệnh nhân lớn tuổi) cách sử dụng phần mềm VNeID, VssID khi thực hiện bước tiếp nhận bệnh nhân.

TTYT Nha Trang đã có 27/27 Trạm Y tế khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) được trang bị máy quét mã QR để thực hiện công tác khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip và các ứng dụng VssID, VNeID: Số lượt khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế (BHYT): 24.124; Số lượt khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD: 18.413; Số lượt khám chữa bệnh BHYT bằng ứng dụng VssID: 62; Số lượt khám chữa bệnh BHYT bằng ứng dụng VNeID: 955.

5.2 Triển khai an sinh xã hội:

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố đã triển khai phần mềm hỗ trợ giải quyết trợ cấp mai táng khi người có công từ trần tại Công văn số 1505/LĐTĐBXH ngày 06/10/2023 về việc triển khai phần mềm hỗ trợ giải quyết trợ cấp mai táng khi người có công từ trần.

- Chuẩn hóa, cập nhật hồ sơ đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội vào cơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội trên hệ thống phần mềm. Đã thực hiện chuẩn hóa dữ liệu đối với 11.310/11.310 đối tượng bảo trợ xã hội.

- Hoàn thành việc thu thập, rà soát đối chiếu làm sạch thông tin dữ liệu người có công trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh. Kết quả cụ thể như sau:

+ Số đối tượng người có công được cập nhật trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: 2.754/2.810 đối tượng, **đạt tỷ lệ 98%**.

+ Số đối tượng người có công không cập nhật được trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: 56/2.810 đối tượng, **đạt tỷ lệ 2,0%**. Lý do không cập nhật được trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Không có thông tin trên dữ liệu dân cư.

+ Số đối tượng người có công đã cập nhật trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhưng sai thông tin cần điều chỉnh: 43 đối tượng.

- Đối với hưởng trợ cấp thất nghiệp: tính đến ngày 9/1/2024 đã tiếp nhận từ Công dịch vụ công quốc gia để xác nhận và trả quá trình đóng BHTN cho trường hợp phục vụ giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động.

5.3 Công tác chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội, học sinh:

- UBND thành phố đã triển khai thực hiện việc chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách đã có số tài khoản cá nhân theo thông báo số 83/TB-UBND ngày 21/7/2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh về kết luận của Giám đốc Sở tại cuộc họp bàn biện pháp thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Đến nay có 670 người có công nhận tiền trợ cấp qua tài khoản ngân hàng với số tiền là 1.998.854.376 đồng, có 1.376 đối tượng bảo trợ xã hội nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng với số tiền là 796.200.000 đồng.

- Hiện có 103/103 trường công lập đã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt (đạt tỷ lệ 100%). Tuy nhiên, số lượng phụ huynh học sinh tham gia chưa đạt tỷ lệ 100% do nhiều gia đình còn hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện trang bị máy smartphone.

6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

6.1. Kết quả thực hiện công tác cấp thẻ CCCD gắn chip (tính đến hết ngày 31/11/2023):

Cấp thẻ CCCD gắn chip điện tử cho công dân: 373.827/388.006 nhân khẩu thường trú từ đủ 14 tuổi trở lên trên địa bàn thành phố (đạt tỷ lệ 96,35%).

6.2. Kết quả thực hiện công tác đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 1, mức độ 2 của thành phố Nha Trang:

- Kết quả thực hiện đăng ký, thu nhận tài khoản định danh điện tử: toàn thành phố đã thu nhận 328.394 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử/chỉ tiêu 388.006 (đạt tỷ lệ 84,64%).

- Kết quả thực hiện kích hoạt tài khoản định danh điện tử : 312.559/ chỉ tiêu 388.006 công dân trên địa bàn đã kích hoạt thành công tài khoản định danh điện tử (đạt tỷ lệ 80,56%).

7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

7.1 Đối với dữ liệu ngành Y tế (“làm sạch” dữ liệu tiêm chủng Covid-19): Tổng số dữ liệu cần xác minh: **43.797**; Tỷ lệ làm sạch dữ liệu: **84, 83%**. Số liệu cần làm sạch còn trên hệ thống đến 08/01/2024: **42.729**. Số liệu không có căn cước công dân của Vĩnh

Trường số liệu hiện còn nhiều hiển thị trên hệ thống. Dữ liệu sai thông tin tại một số xã phường còn cao cụ thể: Vĩnh Phước, Vĩnh Hòa.

7.2. Đối với dữ liệu BHXH: Tính đến ngày 09/01/2024, trên địa bàn thành phố Nha Trang đã có 437.289 người đang tham gia BHXH, Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) được xác thực CSDL quốc gia về bảo hiểm với CSDL quốc gia về dân cư chiếm trên 98% tổng số người tham gia BHXH, BHYT

7.3. Đối với dữ liệu ngành Lao động – Thương binh và Xã hội: 27/27 xã, phường đã hoàn thành việc cập nhật, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em trên phần mềm, đạt tỷ lệ **100%** (**85.782/85.782**) trẻ em được cập nhật mã định danh trên phần mềm). Cơ bản đã hoàn thành việc thu thập, rà soát đối chiếu làm sạch thông tin dữ liệu người có công trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh. Kết quả cụ thể như sau:

+ Số đối tượng người có công được cập nhật trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: 2.750/2.811 đối tượng, **đạt tỷ lệ 97,8%**.

+ Số đối tượng người có công không cập nhật được trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: 61/2.811 đối tượng, **đạt tỷ lệ 2,2%**. Lý do không cập nhật được trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Không có thông tin trên dữ liệu dân cư.

+ Số đối tượng người có công đã cập nhật trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhưng sai thông tin cần điều chỉnh: 43 đối tượng.

+ Đối với việc bổ sung dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo: Căn cứ dữ liệu do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội gửi về, có 1.704 trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung. Thành phố Nha Trang đã hoàn thành việc xác minh thông tin của 1.704 đối tượng trên.

+ Công tác điều tra thu thập dữ liệu thông tin người lao động: Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang đã ban hành Kế hoạch số 4059/KH-UBND ngày 30/5/2023 về triển khai thực hiện quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác trên địa bàn thành phố. Đến nay, 27 xã, phường thuộc thành phố đã hoàn thành việc điều tra Phiếu thông tin người lao động trên địa bàn thành phố Nha Trang, với tổng số người (phiếu) điều tra là **242.089 người** và đã bàn giao Phiếu cho công an cấp xã, phường để thực hiện nhập dữ liệu thông tin người lao động vào phần mềm trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

7.4. Đối với dữ liệu ngành Giáo dục: Số học sinh đã được xác thực, định danh và đồng bộ với CSDLQG về dân cư: **68.939/72.121** (đạt tỷ lệ **95,6%**); Số giáo viên đã được xác thực, định danh và đồng bộ với CSDLQG về dân cư: **4.491/4.531** (đạt tỷ lệ **99,1%**).

7.5. Đối với dữ liệu ngành Tư pháp: đã thực hiện số hóa và chuyển chính thức vào Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch **473.543/473.543** tổng số dữ liệu cần số hóa (dữ liệu hộ tịch đăng ký trước 1/3/2017), đạt tỉ lệ **100%**.

7.6. Thực hiện Kế hoạch số 2287/UBND-KH ngày 14/3/2023 của UBND tỉnh về việc nâng cấp, kết nối Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Khánh Hòa với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, hiện nay các đơn vị đã cập nhật tương đối đầy đủ thông tin cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm.

7.7. Công tác thu thập, cập nhật thông tin của các hội, đoàn thể trên hệ thống CSDLQG về dân cư. UBND cấp xã thông kê kết quả cập nhật (số lượng tính đến ngày 10/01/2024):

Stt	Hội/Đoàn thể	Tổng số hội viên	Số hội viên đã cung cấp hồ sơ cho Công an cấp xã	Số lượng đã cập nhật lên hệ thống CSDLQG về dân cư	Tỷ lệ %
1	Hội Người cao tuổi	23.490	21.775	20.594	87,67%
2	Hội Cựu chiến binh	6.096	5.922	5.517	90,5%
3	Hội Nông dân	7.053	7.346	6.842	97%
4	Hội Chữ thập đỏ	3.311	2.821	2.989	83,7%
5	Thông tin lao động	242.089	215.702	185.561	76,65%
6	Người có công			2.337	

8. Bố trí nguồn lực triển khai Đề án

8.1. Nguồn nhân lực:

- Các xã, phường triển khai hợp nhất Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác Đề án 06 tại cấp xã thành Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06. 27/27 xã phường đã triển khai hợp nhất tại 356/356 thôn, tổ dân phố với 2.888 thành viên.

8.2. Bố trí ngân sách, kinh phí: Không

9. Tình hình, kết quả triển khai các Mô hình điểm về đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và Đề án 06.

- 27 xã, phường triển đã và đang triển khai thực hiện nghiêm túc Mô hình 9: Mô hình tuyên truyền.

- Phường Vạn Thạnh đang triển khai thực hiện Mô hình 2: Công dân số

- Tình hình công tác triển khai, thực hiện các Mô hình về đẩy mạnh thực hiện DVC trực tuyến.

+ UBND các xã, phường đã thành lập các Tổ hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

+ Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử: hiện tại các đơn vị tham gia (UBND phường Lộc Thọ, UBND phường Tân Lập, UBND phường Phương Sài, UBND xã Vĩnh Hiệp, UBND xã Vĩnh Phương) vẫn tiếp tục triển khai các hoạt động theo Đề án, tuy nhiên số lượng hồ sơ được hướng dẫn tại các điểm từ đầu năm đến nay khá ít, nhu cầu của người dân không cao.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường đã chủ động, tích cực tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nhiều nội dung công việc phục vụ triển khai Đề án 06/CP. Trong đó, lực lượng Công an luôn đóng vai trò nòng cốt, gương mẫu, đi đầu trong thực hiện, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ theo lộ trình đề ra, nhất là công tác làm sạch dữ liệu dân cư và công tác cấp thẻ CCCD gắn chip điện tử nhằm đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”, cung cấp nguồn thông tin chính xác phục vụ chia sẻ, kết nối làm sạch các CSDLQG, CSDL chuyên ngành.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Phần mềm một cửa điện tử còn chưa hoạt động ổn định, tồn tại hiện tượng mất kết nối, không thể đăng nhập trong một số thời điểm nhất định... Nhiều cơ quan, đơn vị chưa

quan tâm đảm bảo trang bị hạ tầng CNTT phục vụ nhu cầu công việc do hạn chế về kinh phí. Tỷ lệ người dân quan tâm và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tự thực hiện gửi hồ sơ, nhận kết quả trực tuyến còn thấp, chưa đồng đều.

- Việc triển khai thực hiện khám chữa bệnh bằng CCCD hoặc các ứng dụng VssID, VNeID còn gặp nhiều khó khăn do đa số người bệnh (chủ yếu là người lớn tuổi) chưa thông thạo việc sử dụng điện thoại thông minh, không nhớ mật khẩu hoặc chưa biết cách sử dụng ứng dụng VssID hoặc tích hợp các loại giấy tờ trên ứng dụng VneID; Các ứng dụng VssID, VNeID khi sử dụng phải có đường truyền Internet hoặc 4G, gây mất thời gian trong thao tác tiếp nhận khám chữa bệnh; Người dân chưa thấy được lợi ích khi sử dụng VNeID, VssID nên chưa phối hợp trong việc cài đặt các ứng dụng này.

- Công tác làm sạch dữ liệu tiêm chủng còn gặp khó khăn: Dữ liệu sai thông tin cần có thời gian để thực hiện rà soát đối chiếu với dữ liệu quốc gia dân cư; Nhiều thông tin của người dân thuộc tỉnh, thành khác không thể xác minh; 1 số người dân đã thay đổi số điện thoại nên không liên lạc được; Một số người trên dữ liệu quốc gia chưa có thông tin nên khó khăn trong việc làm sạch dữ liệu;....

- Hiện nay, thực hiện việc bỏ Sổ hộ khẩu giấy, thông tin công dân có thể được kiểm tra trực tiếp từ phần mềm Một cửa điện tử nhưng một số thủ tục hành chính về hộ tịch (xác nhận tình trạng hôn nhân, đăng ký kết hôn) cần thông tin “lịch sử cư trú” (chuyển từ xã, phường, huyện, tỉnh khác đến) thì khi tra cứu không có thông tin, dẫn đến khi khách hàng phải liên hệ cơ quan công an để được cấp Giấy xác nhận thông tin về cư trú (theo mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an), việc phải đi lại nhiều lần để hoàn thiện và nộp hồ sơ làm giảm sự hài lòng của khách hàng đối với sự phục vụ của UBND cấp xã.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục huy động sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò gương mẫu, đi đầu của các thành viên Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06, Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn, tổ dân phố và lực lượng đoàn viên thanh niên. Các cơ quan, đơn vị, địa phương duy trì, tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện Đề án bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao.

- Các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kích hoạt tài khoản VNeID. Sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên các Cổng dịch vụ công trực tuyến. Tuyên truyền về 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ CCCD gắn chip hoặc trong CSDL quốc gia về dân cư thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại Bộ phận một cửa để người dân biết, thực hiện. Tuyên truyền về việc thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ CCCD. Tuyên truyền hướng dẫn người dân đăng ký, cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID. Tuyên truyền, vận động đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội mở tài khoản tại ngân hàng thương mại...

- Tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác làm sạch dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và làm sạch các dữ liệu chuyên ngành để phục vụ chia sẻ dữ liệu giữa các Bộ, ngành, địa phương phục vụ nhu cầu khai thác, quản lý chung. Chỉ đạo UBND các xã, phường đẩy mạnh thực hiện công tác làm sạch dữ liệu; nhập thông tin hội viên Hội Người cao tuổi, hội viên Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội chữ thập đỏ lên hệ thống CSDLQG về dân cư đảm bảo đạt hiệu quả. Chỉ đạo Phòng Lao động thương binh

và xã hội, Công an thành phố rà soát, cập nhật tài khoản trong chi trả An sinh xã hội không dùng tiền mặt trên nền tảng CSDLQG về DC.

- Đẩy mạnh công tác thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cùng với thu nhận hồ sơ CCCD gắn chip điện tử cho công dân; Tập trung kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 hoàn thành chỉ tiêu được giao.

- Tiếp tục triển khai mô hình “Điểm trải nghiệm, hỗ trợ và hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến” trên địa bàn xã, phường; Triển khai thực hiện Mô hình điểm về đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và Đề án 06 trên địa bàn thành phố Nha Trang (Mô hình tuyên truyền 9), đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức làm thủ tục hành chính cho người dân sử dụng dữ liệu khi tra cứu vào CSDLQG về DC hoặc sử dụng dữ liệu của người dân tại VNeID mức 2.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Nha Trang tháng 01/2024, Tổ công tác Đề án 06 thành phố Nha Trang kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (báo cáo);
- Tổ công tác Đề án 06 tỉnh (báo cáo);
- Phòng PC06 - Công an tỉnh (báo cáo);
- TT.Thành ủy (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Các thành viên TCT Đề án 06 thành phố;
- Các phòng, ban, đoàn thể thuộc TP;
- Công an thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, CATP.

TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC

CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Nguyễn Sỹ Khánh

Phụ lục I
Tình hình triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo kế hoạch, chỉ đạo của
UBND tỉnh, Tổ công tác tỉnh về triển khai Đề án 06

STT	Nhiệm vụ được giao	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú (đơn vị chủ trì)
1	Chỉ đạo các cơ quan đơn vị thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn ngay từ đầu năm 2023	CV3181/UBND-NC ngày 5/4/2023	UBND thành phố	Năm 2023	Đang thực hiện	Phòng Lao động – TB&XH
2	Hoàn thành việc cấp Tài khoản định danh điện tử	KH 528/KH-CAT (PC06) ngày 10/2/2023 Cv 4936/UBND-NC ngày 23/5/2023	Công an thành phố	20/6/2023	Đang thực hiện	Công an thành phố
3	Thu thập, cập nhật thông tin hội viên, đoàn viên trên nền tảng CSDLQG về DC	Thông báo kết luận 480/TB-UBND ngày 27/10/2023	UBND và TCT ĐA06 cấp xã	30/11/2023	Đang thực hiện	Công an thành phố
4	Triển khai chi trả An sinh xã hội không dùng tiền mặt trên nền tảng CSDLQG về DC	-Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng chính phủ - CV 205/TCTĐA-CAT ngày 12/1/2024	UBND và TCT ĐA06 cấp xã	25/1/2024	Đang thực hiện	Công an thành phố

Phụ lục II: Tình hình triển khai 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu

STT	Dịch vụ công trực tuyến	Kết nối với Công DVC quốc gia (đã kết nối, chưa kết nối)	Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến)			Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến		Khó khăn, vướng mắc
			Tổng hồ sơ	Trực tuyến	Tỷ lệ	Đúng hạn	Quá hạn	
1	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân	đã kết nối	0	0	0	0	0	
2	Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân	đã kết nối	778	778	100%	778	0	
3	Đăng ký thường trú	đã kết nối	1064	1063	99,9%	1062	1	
4	Đăng ký tạm trú	đã kết nối	562	562	100%	543	19	
5	Khai báo tạm vắng	đã kết nối	0	0	0%	0	0	
6	Thông báo lưu trú	đã kết nối	1258	1258	100%	1258	0	
7	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy	đã kết nối	1875	1873	99,9%	1873	0	
8	Đăng ký khai sinh	đã kết nối	187	167	89,3%	167	0	
9	Đăng ký khai tử	đã kết nối	123	92	74,8%	92	0	
10	Đăng ký kết hôn	đã kết nối	119	105	88,2%	105	0	
11	Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	đã kết nối	149	118	79,2%	118	0	
12	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai tang phí	đã kết nối	7	7	100%	7	0	

Phụ lục III: Tình hình triển khai 28 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Dịch vụ công trực tuyến	Kết nối với Cổng DVC quốc gia (đã kết nối, chưa kết nối)	Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến)			Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến		Khó khăn, vướng mắc
			Tổng hồ sơ	Trực tuyến	Tỷ lệ	Đúng hạn	Quá hạn	
1	Xác nhận thông tin về cư trú	đã kết nối	507	507	100%	504	3	